

Số: **278/QĐ-UBND**

Quảng Ngãi, ngày **24** tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Đề án thực hiện thí điểm Chính sách khuyến khích hộ nghèo tạo ra nhiều sản phẩm có giá trị để tăng thu nhập và vươn lên thoát nghèo bền vững trên địa bàn 02 huyện: Sơn Tây và Tây Trà trong năm 2018 ban hành kèm theo Quyết định số 536/QĐ-UBND ngày 02/8/2017 của UBND tỉnh để tiếp tục thực hiện trong năm 2019

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 536/QĐ-UBND ngày 02/8/2017 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án thực hiện thí điểm Chính sách khuyến khích hộ nghèo tạo ra nhiều sản phẩm có giá trị để tăng thu nhập và vươn lên thoát nghèo bền vững trên địa bàn 02 huyện: Sơn Tây và Tây Trà trong năm 2018;

Thực hiện chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy tại Thông báo số 565-TB/TU ngày 05/3/2019, ý kiến thống nhất của Thường trực HĐND tỉnh tại Công văn số 118/HĐND-DT ngày 19/4/2019 và xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Công văn số 889/SLĐTBXH-VPGN ngày 02/4/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Đề án thực hiện thí điểm Chính sách khuyến khích hộ nghèo tạo ra nhiều sản phẩm có giá trị để tăng thu nhập và vươn lên thoát nghèo bền vững trên địa bàn 02 huyện: Sơn Tây và Tây Trà trong năm 2018 (gọi tắt là Đề án) ban hành kèm theo Quyết định số 536/QĐ-UBND ngày 02/8/2017 của UBND tỉnh để tiếp tục thực hiện trong năm 2019, cụ thể như sau:

1. Sửa đổi điểm a, khoản 1, Mục II Đề án như sau:

"a) Phạm vi điều chỉnh:

Đề án này quy định mục tiêu, nguyên tắc; điều kiện, mức hỗ trợ, quy trình, giải pháp và nguồn lực thực hiện khuyến khích hộ nghèo tạo ra nhiều sản phẩm có giá trị để tăng thu nhập và vươn lên thoát nghèo bền vững trên địa bàn 02 huyện: Sơn Tây và Tây Trà, trong năm 2019"

2. Sửa đổi khoản 3, Mục II Đề án như sau:

"3. Nguyên tắc hỗ trợ

- Hộ gia đình nghèo được thụ hưởng chính sách là những hộ đủ điều kiện theo quy định tại khoản 4, Mục II của Đề án này.

- Mỗi hộ chỉ được thụ hưởng chính sách này 01 lần.
- Lấy kết quả điều tra hộ nghèo của cuối năm 2018 để lập kế hoạch kinh phí và thực hiện trong năm 2019".

3. Sửa đổi, bổ sung điểm a, khoản 4, Mục II Đề án như sau:

"a) Hộ nghèo được thụ hưởng chính sách này là hộ nghèo tạo ra nhiều sản phẩm có giá trị để tăng thu nhập và vươn lên thoát nghèo bền vững, phải đảm bảo các điều kiện sau đây:

- Là hộ nghèo thuộc diện chính sách giảm nghèo được Chủ tịch UBND xã quyết định công nhận qua rà soát, điều tra hộ nghèo theo tiêu chí hộ nghèo hiện hành (Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 – 2020).

- Là hộ nghèo có mức thu nhập bình quân đầu người cao trong tất cả các hộ nghèo trên địa bàn xã (có mức thu nhập bình quân tối thiểu từ 20 triệu đồng/người/năm trở lên); có đăng ký với UBND xã nơi cư trú ngay từ đầu năm về kế hoạch, phương án phát triển sản xuất, kinh doanh (được UBND xã thẩm định) để tăng thu nhập, vươn lên thoát nghèo bền vững".

4. Sửa đổi, bổ sung điểm c, khoản 4, Mục II Đề án như sau:

"- Bước 1: Vào đầu năm kế hoạch, UBND xã tổ chức tuyên truyền, phổ biến chính sách này và hướng dẫn cho Trưởng thôn lựa chọn từ 25% đến 30% trong số hộ nghèo đăng ký có quyết tâm và có điều kiện hơn về sản xuất, kinh doanh (trừ những hộ đã được hỗ trợ từ chính sách này trong năm 2018) để hoàn thiện thủ tục đăng ký, cam kết, có kế hoạch, phương án sản xuất, kinh doanh, tăng thu nhập để vươn lên thoát nghèo bền vững.

Trưởng thôn lập danh sách hộ nghèo đăng ký gửi về UBND xã xem xét tổng hợp xác nhận và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của UBND xã danh sách hộ nghèo đăng ký, cam kết, có kế hoạch, phương án phát triển sản xuất, kinh doanh, tăng thu nhập để vươn lên thoát nghèo bền vững.

- Bước 2: Vào thời điểm rà soát, điều tra tăng, giảm hộ nghèo cuối năm theo quy định, UBND xã chỉ đạo Trưởng thôn và điều tra viên kết hợp điều tra ước tính thu nhập đối với số hộ đầu năm đăng ký, cam kết, có kế hoạch, phương án phát triển sản xuất, kinh doanh, tăng thu nhập để vươn lên thoát nghèo bền vững theo Phiếu B ban hành kèm theo Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn quy trình rà soát hộ nghèo, cận nghèo hàng năm theo chuẩn tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016 - 2020 và văn bản hướng dẫn của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Căn cứ kết quả điều tra thu nhập và kế hoạch, phương án phát triển sản xuất, kinh doanh trong năm của hộ nghèo, Trưởng thôn tổ chức cuộc họp cán bộ chủ chốt (Trưởng thôn, Bí thư Chi bộ, cán bộ mặt trận, các đoàn thể và người có uy tín trong thôn) để lựa chọn, lập danh sách và gửi phiếu điều tra thu nhập không quá 05 hộ nghèo, có mức thu nhập bình quân theo đầu người

(theo quy định) cao hơn trong số hộ nghèo còn lại của địa phương trong năm gửi UBND xã trước ngày **30/11/2019**.

- Bước 3: UBND xã chỉ đạo tổng hợp, kiểm tra, thẩm định việc điều tra thu nhập và kế hoạch, phương án phát triển sản xuất, kinh doanh đối với hộ nghèo theo đề nghị của các Trưởng thôn. Tổ chức cuộc họp Ban Chỉ đạo giảm nghèo xã với thành phần theo quy định để xem xét, bỏ phiếu lựa chọn không quá 05 hộ nghèo có đủ điều kiện theo quy định; niêm yết công khai danh sách hộ được lựa chọn tại UBND xã trong thời gian 07 ngày.

Hết thời gian niêm yết, công khai, nếu không có phản ánh, kiến nghị liên quan, UBND xã trình UBND huyện phê duyệt danh sách hộ đủ điều kiện thụ hưởng chính sách này trước ngày **15/12/2019**. Trường hợp có phản ánh, kiến nghị, UBND xã có trách nhiệm thụ lý giải quyết phản ánh, kiến nghị thuộc thẩm quyền nhưng không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được phản ánh, kiến nghị. Nếu phản ánh, kiến nghị trái với các nội dung quy định tại Đề án này, UBND xã có trách nhiệm tổ chức đối thoại, giải thích cho người phản ánh, kiến nghị được rõ. Nếu phản ánh, kiến nghị đúng, UBND xã chỉ đạo Trưởng thôn tổ chức rà soát số hộ nghèo còn lại đảm bảo theo điểm a, khoản 4 Đề án này để tiến hành cuộc họp bình xét công khai và quyết định chọn đủ số lượng hộ nghèo theo quy định Đề án và có ít nhất 50% hộ dân trên địa bàn thôn tham gia cuộc họp tán thành, đồng thời không giải quyết các trường hợp phản ánh, kiến nghị sau này.

- Bước 4: UBND huyện chỉ đạo kiểm tra, thẩm định và quyết định phê duyệt, cấp kinh phí chi hỗ trợ cho hộ nghèo trước ngày **28/12/2019**".

5. Sửa đổi nội dung và mức chi hỗ trợ tại khoản 5, Mục II Đề án như sau:

"Nội dung và mức chi hỗ trợ cho cán bộ huyện, xã trực tiếp theo dõi, hướng dẫn thực hiện theo Nghị quyết số 46/2017/NQ-HĐND ngày 29/9/2017 của HĐND tỉnh về ban hành định mức chi công tác phí, chi hội nghị áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị của tỉnh Quảng Ngãi và được trích từ nguồn ngân sách tỉnh và huyện".

6. Sửa đổi, bổ sung Mục IV Đề án như sau:

Tổng kinh phí thực hiện trong năm 2019 là: 1.530 triệu đồng, được bố trí từ ngân sách tỉnh, cụ thể:

- Kinh phí hỗ trợ cho hộ nghèo được thụ hưởng chính sách là: 1.350 triệu đồng (18 xã x 5 hộ x 15 triệu đồng).

- Kinh phí hỗ trợ công tác phí cho cán bộ xã trực tiếp theo dõi, hướng dẫn thực hiện Đề án là: 180 triệu đồng (18 xã x 10 triệu đồng).

Ngoài ra, các huyện bố trí thêm ngân sách cấp mình để thực hiện chế độ công tác phí cho cán bộ khi thực hiện nhiệm vụ Đề án.

7. Sửa đổi khoản 1, Mục V Đề án như sau:

”- Tham mưu UBND tỉnh tổ chức tổng kết đánh giá hiệu quả Đề án vào đầu năm 2020 và đề xuất giải pháp thực hiện cho những năm tiếp theo để báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu thi hành kể từ ngày ký. Các nội dung quy định tại Quyết định số 536/QĐ-UBND ngày 02/8/2017 của UBND tỉnh không sửa đổi, bổ sung tại Quyết định này vẫn giữ nguyên hiệu lực thi hành trong năm 2019.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Trưởng Ban Dân tộc tỉnh; Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi và Chủ tịch UBND các huyện: Sơn Tây và Tây Trà chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội (b/cáo);
- Ủy ban Dân tộc (b/cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- BTT.Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các Hội, đoàn thể tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy: Sơn Tây, Tây Trà;
- Thường trực HĐND các huyện: Sơn Tây, Tây Trà;
- VPUB: CVP, TH, NNTN, VX, CBTH;
- Lưu: VT, KT viet144

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trần Ngọc Căng